

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **09/2024/HNGĐ-ST**
Ngày: 19/3/2024
V/v “tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Thi

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Hương Huyền

2. Ông Nguyễn Thanh Dũ

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Chung -Thư ký Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Kiều Thị Mỹ Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 236/2023/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2023 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2024/QĐXX-ST ngày 20 tháng 02 năm 2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Đỗ Thị Kim A** sinh năm 1982 (có mặt).

HKTT: Thị trấn M, huyện T, tỉnh Tiền Giang; Chỗ ở hiện nay: xã HT, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

2. *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Văn V** sinh năm 1986 (vắng mặt).

HKTT: Thị trấn M, huyện T, tỉnh Tiền Giang; Chỗ ở hiện nay: xã HT, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị Đỗ Thị Kim A trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn V chung sống với nhau năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M (nay là thị trấn M), huyện T, tỉnh Tiền Giang vào ngày 28/8/2014. Vợ chồng chung sống đến năm

2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh V thường xuyên ghen tuông vô cớ, kiểm chuyện đánh chị và xúc phạm chị nhiều lần nên chị và anh V đã ly thân từ tháng 01/2022 cho đến nay.

- Về con chung: Có 01 con chung là cháu Nguyễn Văn Hào P sinh ngày 26/9/2014. Chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu P, không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con. Hiện chị làm nghề mua bán, có thu nhập khoảng 6.500.000 đồng/ tháng.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu.

* Theo lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Văn V trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh thống nhất với chị A về quá trình chung sống, kết hôn nhưng về mâu thuẫn gia đình thì chỉ mâu thuẫn vợ chồng nhỏ không đáng kể.

- Về quan hệ hôn nhân: Do anh còn thương vợ, thương con nên anh không đồng ý ly hôn với chị A.

- Về con chung: Có 01 con chung là cháu Nguyễn Văn Hào P sinh ngày 26/9/2014.

Nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn thì:

+ Anh đồng ý giao cháu P cho A nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con.

+ Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là tuân theo đúng qui định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị A, cho chị A được ly hôn với anh V, giao cháu P cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng, anh V không phải cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung, nợ chung không xem xét. Chị A phải chịu án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được kiểm tra tại phiên tòa, các qui định của pháp luật; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về việc vắng mặt đương sự: Anh Nguyễn Văn V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó Hội đồng xét xử

căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xử vắng mặt anh V.

[2] Quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là ly hôn và bị đơn có địa chỉ tại huyện T nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do anh V thường xuyên ghen tuông vô cớ, kiểm chuyện đánh chị A và xúc phạm chị A nhiều lần. Anh V cho rằng vợ chồng có mâu thuẫn nhưng chỉ là mâu thuẫn nhỏ không đáng kể, anh V không đồng ý ly hôn nhưng không đưa ra được giải pháp để vợ chồng đoàn tụ. Thời gian vợ chồng sống ly thân đã lâu (từ tháng 01/2022 cho đến nay) và trong thời gia ly thân chị A và anh V cũng không tìm cách để hàn gắn tình cảm vợ chồng, đoàn tụ gia đình. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng giữa chị A và anh V đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Yêu cầu ly hôn của chị A là có cơ sở, phù hợp với Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị A được ly hôn anh V.

[4] Về con chung: Xét thấy, hiện cháu Nguyễn Văn Hào P sinh ngày 26/9/2014 hiện đang sống với chị A, chị A nuôi con tốt, anh V đồng ý để chị A nuôi con chung nếu Tòa án cho ly hôn và cháu P cũng có nguyện vọng muốn được sống với chị A. Do đó để đảm bảo ổn định cuộc sống và quyền lợi của cháu P nên Hội đồng xét xử quyết định giao cháu P cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với các điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Anh V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[5] Về tài sản: Do chị A và anh V không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về nợ chung: Do chị A và anh V trình bày không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Chị A phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, các điều 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Thị Kim A.

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Cho chị Đỗ Thị Kim A được ly hôn với anh Nguyễn Văn V.

2. *Về con chung:* Giao con chung là cháu Nguyễn Văn Hào P sinh ngày 26/9/2014 cho chị Đỗ Thị Kim A được trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Nguyễn Văn V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. *Về án phí:* Chị Đỗ Thị Kim A phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000đồng tiền tạm ứng án phí chị A đã nộp theo biên lai thu số 0003049 ngày 14/11/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, chị A đã nộp xong án phí.

4. *Quyền kháng cáo:* Thời hạn kháng cáo bản án là 15 ngày; đối với chị Đỗ Thị Kim A được tính từ ngày tuyên án; đối với anh Nguyễn Văn V được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện T;
- THADS huyện T;
- UBND thị trấn Mỹ Phước;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hoàng Thi